

* DANH SÁCH CON EM CÁN BỘ QUỐC GIA:

1/ MC.352	TA TRÚC NHAN	cha	Thiếu Úy TA MINH PHƯƠNG BCH/CSQG Phong Dinh (6 năm)
2/ MC.352	NGUYỄN CÔNG TRU	"	Thiếu Úy NGUYỄN XUÂN LUONG BTL/CSQG (con trong trại c/ta)
3/ MC.356	NGUYỄN THỊ NAM	"	Đại úy NGUYỄN VĂN HAI BCH/CSQG Q.7 (6 năm 3 tháng)
4/ MC.357	HUYỄN NGỌC HIỂN	"	Thiếu tá HUYỄN NGỌC THỊNH BCH/CSQG Sa Dec (trong trại CT)
5/ MC.358	NGUYỄN THANH HÙNG	"	Thiếu Úy NGUYỄN TÂN PHÁT BCH/CSQG Q.6 (5 năm 2 tháng)
6/ MC.367	NGUYỄN THỊ THUNG	chồng	Thiếu Tá NGUYỄN XUÂN TỐ Biệt phái Phủ Tổng Ủy Dân Văn (8 năm - chết)
7/ MC.372	NGUYỄN THỊ LAN CHI	cha	Đại úy NGUYỄN CÔNG LUÂN BCH/CSQG Tuy Hòa (6 năm 9 tháng)
8/ MC.372	NGUYỄN NGỌC DUNG	"	Trung úy NGUYỄN NGỌC THOẠI BCH/CSQG Gia đình (5 năm 2 tháng)
9/ MC.372	NGUYỄN THỊ ANH KIM	chồng	Đại úy TRẦN VĂN TÀI BCH/CSQG (9 năm)
10/ MC.381	NGUYỄN MẠNH THO	CHA	Trung úy <i>đang mất tiếp</i> BCH/CSQG Bình Tuy (5 năm)
11/ MC.388	TẠNG THỊ KEN	chồng	Trung úy DƯƠNG VĂN QUY BCH/CSQG Kiên Hòa (6 năm 8 tháng)
12/ MC.392	NGUYỄN THỊ THỊNH	cha	Thiếu úy NGUYỄN DINH NHA BTL/CSQG (5 năm 7 tháng)
13/ MC.392	TRẦN THỊ ANH LINH	"	Thiếu úy TRẦN CÔNG HIỂN BCH/CSQG Chuông Thiên (8 năm)
14/ MC.392	PHẠM BÌNH CHUÔNG	"	Trung sĩ I PHẠM BÌNH VĂN BTL/CSQG (3 năm)
15/ MC.394	PHẠM CHÁU THANH	"	Trung sĩ I PHẠM XUÂN HUYỀN BTL/CSQG (7 năm 3 tháng)
16/ MC.404	LE VĂN TRUNG	"	Thượng sĩ LE VĂN RÂN BCH/CSQG Tuyên Đức (5 năm 3 tháng)
17/ MC.404	LÝ NGỌC ANH	chồng	Đại úy TRẦN MINH QUYỀN BCH/CSQG Q.I (9 năm 8 tháng)
18/ MC.407	DINH TIẾN THANH	cha	Trung sĩ I DINH VĂN PHU BCH/CSQG Q.I (5 năm)
19/ MC.411	NGUYỄN THAI HÀ	"	Thiếu tá NGUYỄN THAI SANG BTL/CSQG (6 năm 5 tháng)
20/ MC.415	NGUYỄN BA HAI LONG	"	Thượng sĩ NGUYỄN BA PHAN BD 222/CSDC (5 năm 3 tháng)
21/ MC.423	LE THỊ NGỌC EM	"	Thiếu úy LE VĂN CHÁNH BCH/CSQG Do Thanh (5 năm 5 tháng)
22/ MC.430	TRẦN NGỌC OANH	"	Đại úy TRẦN NGỌC DÀ BCH/CSQG Q.3 (3 năm)
23/ MC.442	TÔNG THỊ KIM PHƯƠNG	"	Binh II TÔNG VĂN DẠY BCH/CSQG Minh Tuy (5 năm)
24/ MC.449	PHẠM VĂN DUC	"	Thiếu úy PHẠM VĂN TRIỆU TTHL/CSQG Rach Dưa (5 năm 6 tháng)
25/ MC.450	NGUYỄN THỊ THANH TÚ	"	Thượng sĩ NGUYỄN VINH THIẾT BCH/CSQG Phước Tuy (5 năm 9 tháng)
26/ MC.451	NGUYỄN THỊ BẠCH PHƯƠNG	"	Thượng sĩ NGUYỄN THANH BÙI BCH/CSQG Đà Nẵng (8 năm 9 tháng)
27/ MC.453	QUÁCH THỊ HOÀ	"	Thiếu úy QUÁCH UT BCH/CSQG Q.I (5 năm)
28/ MC.456	HỒ QUỐC TUÂN	"	Thiếu Tá HỒ VĂN KHUÊ BCH/CSQG Khu II (4 năm 5 tháng) chết
29/ MC.461	TRẦN T. TUYẾT THO	"	Thiếu Tá TRẦN VĂN CỬ BTL/CSQG (7 năm 6 tháng)
30/ MC.475	NGUYỄN THỊ TUYẾT	"	Trung sĩ NGUYỄN VĂN HIỂN BCH/CSQG Long Khanh (5 năm 3 tháng)
31/ MC.478	DINH VŨ MINH ANH	"	Trung sĩ I DINH QUANG HÂN BCH/CSQG Bình Dương (5 năm 10 tháng)
32/ MC.479	HUYỄN T. BÍCH LAN	"	Trung sĩ I HUYỄN NGỌC THANH BCH/CSQG Ba Xuyên (3 năm)
33/ MC.479	NGUYỄN DUY HAI	"	Trung sĩ DANG CÔNG THANH BCH/CSQG Sa Dec (3 năm)
34/ MC.480	LE THỊ SANG	chồng	Đại úy TRẦN TRUNG LIÊM BCH/CSQG Châu Đức (5 năm 6 tháng)
35/ MC.485	ĐÀO THANH PHONG	cha	Thiếu Úy ĐÀO VĂN QUANG BCH/CSQG Phú Yên (3 năm 3 tháng)
36/ MC.494	TRẦN VĂN MINH	"	Trung úy TRẦN VĂN PHÚC Biệt phái Tổng Thông Phủ (5 năm 7 tháng)
37/ MC.494	NGUYỄN THỊ KIỆU	chồng	Thiếu úy TRIỆU VĂN NHANH BCH/CSQG Tây Ninh (5 năm 7 tháng)

1/ Mailla

2 Tui
3 ngi
Tran 50' 4
Uchun 50' 5
W 50' 6
Nh 50' 7

ul 8
no 9
o 50' 10
11
12 Th
nh 50' 13
ph 14
15 Ab
16 Tr
ul 17
Ab 18
long 19
ne 21

22/ Dai

all
4 23
24
in 25

28/ Uda

ha 27
29 port 26
ho
Cy 30
Am 31
com 32
ha 34 Hy 33
ph 35
6 36
kin 37

38/	MC.498	NGUYEN TO TRINH	cha	Thiếu úy NGUYEN THE NAM BCH/CSQG Dinh Tuong (5nam 2tháng)
39/	MC.505	TRAN THI THU HA	"	Trung sĩ I TRAN TU BCH/CSQG Ba Xuyen (5 nam 8 tháng)
40/	MC.514	TRAN T HONG HANH	"	CSV TRAN THIEM BCH/CSQG Quang Ngai (3nam 1 tháng)
41/	MC.514	DAM THI THU VAN	"	Thượng sĩ DAM THI NGO BCH/CSQG Quận 2 (7nam 10tháng)
42/	MC.517	DO HUU TRI	"	Đại úy DO VAN HUONG BTL /CSQG (5 nam 4 tháng)
43/	MC.519	CHAU HOAI NAM	"	Thiếu úy CHAU VAN HO BCH/CSQG Long Khanh (5 nam 3 tháng)
44/	MC.526	TRAN THI CAM TUYET	"	CSV TRAN VAN CAN BCH/CSQG Quang Nam (3 nam)
45/	MC.532	NGUYEN TRONG TU	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN ANH BCH/CSQG Gia Dinh (5 nam)
46/	MC.533	NGUYEN THANH THU	"	Thượng sĩ I NGUYEN QUYEN BCH/CSQG Khu I (5nam 7 tháng)
47/	MC.534	NGUYEN T THANH TAM	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN HUY BTL/CSQG (5nam)
48/	MC.539	NGUYEN THANH TRUC	"	Trung sĩ NGUYEN VAN NGUON BCH/CSQG Chuong Thien (3 nam)
49/	MC.540	VU VAN LOC	"	Thượng sĩ VU VAN PHAT BCH/CSQG Q.3 (5nam)
50/	MC.545	BUI CHUNG THUY	"	Trung sĩ BUI DUY YENG BCH/CSQG Tuyen Duc (3nam)
51/	MC.548	LAM T KIEU OANH	"	Trung úy LAM BA LOI BCH/CSQG Bạc Liêu (6 nam 8 thg)
52/	MC.549	NGUYEN THI THIN	chồng	Đại úy LE THANH SON BCH/CSQG Q.7 (9 nam)
53/	MC.552	LE QUANG THANG	cha	Trung úy LE BA TONG BCH/CSQG Quang Nam (8nam 4 tháng)
54/	MC.552	LE THI MINH TRANG	"	Thiếu úy LE LINH VU BCH/CSQG Quang Tin (5nam 5 tháng)
55/	MC.555	NGUYEN THI HUONG	"	Trung sĩ I NGUYEN TRONG DIEN BCH/CSQG Vung Tau (5nam 4 thg)
56/	MC.559	HO PHUOC HAI	"	Thượng sĩ HO VAN VI BTL/CSQG (10 nam)
57/	MC.568	NGUYEN TRUNG TRUC	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN SAU BTL/CSQG Vinh Long (6 nam)
58/	MC.569	NGUYEN VAN QUAN	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN THUAN BCH/CSQG Do Thah (5nam 10 thg)
59/	MC.580	NGUYEN KIM ANH NGUYET	"	Trung úy NGUYEN VAN NHO BCH/CSQG Gia Dinh (5 nam 6 tháng)
60/	MC.581	NGUYEN VAN THIET	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN BE BCH/CSQG Kien Hoa (4nam)
61/	MC.590	VO BA HUNG	"	Đại úy VO VAN DANG BCH/CSQG Q.2 (9 nam)

43 | word

my 38
the 39
but 40
that 41
about 42

are 45 while 44

to 46

my 47

the 48

about 49

50 Chin

that 51

Chin 52

the 53

that 54

there 55

there 56

there 57

58

quar

quar 59

that 60

about 61

Kính thưa Quý Ngài,

Chúng tôi là những người vợ, người con của những chiến sĩ CSQG, đã chịu đựng hơn 14 năm qua thông gông của Cộng Sản. Hôm nay, đã may mắn thoát được vòng vây cuối cùng của chúng, đến được bên bờ tự do, Trại Ty nạn Pulau Bidong, chúng tôi đông kính gọi đến Quý Ngài nguyên vọng tha thiết của chúng tôi như sau:

Trong những ngày chiến cuộc căng, chằng, chĩa chúng tôi, dù biết rằng thế cuộc có thể đổi thay, nhưng vẫn kiên trì một lòng trung thành với lý tưởng tự do, đứng lại ngăn chặn làn sóng Cộng sản xâm lăng đất nước chúng tôi, quyết tâm bảo vệ tiền đồn của Thế giới tự do. Nhưng đau thương thay! đất nước chúng tôi đã rơi vào tay loại quỷ đỏ.

Sau ngày 30.4.75, cái ngày đau thương đó, những trại mà bọn Cộng Sản gán cho "Trại Cải tạo" nói chung dùng để vạt xác người thân chúng tôi thay trâu bò, trước khi từ gia cội dời, mọc lên khắp nước Việt Nam. Voi trở lửa bíp, bọn chúng rêu rao một thời gian ngắn học tập, để gom tất cả vào lò hủy diệt con người, tàn ác hơn cả thời kỳ "Hitler".

Vài năm sau, trước công luận Thế Giới, bọn chúng đã cho phép chúng tôi được gặp người thân. Nhưng chúng tôi đã phải quy lụy trước thủ tục cay nghiệt, mới được gặp mặt người thân, may mắn còn sống sót. Nói đó chúng tôi chỉ còn nhìn thấy những thân xác tiêu tụy. Chúng tôi gặp người thân trong nước mắt, trong đau thương, trong hận thù.

Rồi, với "Chính sách 12 điểm" được bọn Cộng sản công bố nói rằng: Sau 3 năm cải tạo tiến bộ sẽ được thả về. Một trở bíp bơm khác chúng đưa ra nhằm tạo ảo tưởng, làm điên di dư luận và phản uất của nhân dân, đồng thời cũng giảm đi sự chú tâm của Thế giới. Rồi chính sách chỉ là sự gian trá, sự lừa đảo, trong muôn vạn sự lừa phỉnh của chúng mà thôi.

Nhưng rồi, sự đa mưu, sự lừa bịp của chúng cũng đã phải gặp sự áp lực của Thế giới, đặc biệt là Hoa Kỳ, chúng đành nhả giọt cho người thân chúng tôi ra khỏi lao tù. Nhưng chúng tôi còn gì? Người thân chúng tôi chỉ trở về bằng thân xác tiêu tụy và bệnh tật, rồi một số phải ngã gục vì bệnh hiểm nghèo.

Thậm chí người thân trong ngục tù, nơi quê nhà, nhà cửa, tài sản của chúng tôi bị chúng cướp sạch, vét sạch bằng ngon tú, bằng thủ đoạn gian xảo, bằng cường bức. Vùng kinh tế mới, nơi rừng thiêng, nước độc, bằng phỉnh gạt chúng tôi, nơi là để đòi lấy sự an toàn cho người thân, bằng bạo lực, để đưa gia đình chúng tôi vào cảnh khốn cùng. Nói đó, người mẹ già nhưng dựa tre thơ như chúng tôi tiếp tục ngã gục vì nước độc, vì bệnh hoạn không thuốc men. Một số lớn chịu không nổi trốn về thành phố, sống kiếp lang thang, tru ăn dẫu đường xó chợ sống kiếp kẻ không nhà. Một số còn sót lại thành phố thì có đòi lấy cuộc sống bằng túi, bằng bị trên vai, sống bằng cam chịu tích tụ và trốn chạy, tìm cách buôn bán chui rúc qua ngày, trong vòng kim kẹp của lu không tính người..

Một kế hoạch vô lương khác, cũng được chúng đem ra thi hành, trong mùa đói nhăm hiem cướp vợ, cướp con, gây cảnh gia đình ly tán, đau thương chồng chất. Trường học chỉ còn là nơi để tôn sùng tên khất máu Hồ chí Minh và chủ nghĩa phi nhân Cộng sản.. Ngao ngán quá đỗi, và thất học là nỗi đau đớn của cuộc đời chúng tôi. Nếu còn cố gắng theo đuổi thì Đại Học là ngưỡng cửa quyết định ngăn chặn niềm mong có ngày có lát đó bao quyền Cộng sản.

Lừa phỉnh, trao trả là bản chất của con đồ Cộng sản Hà Nội. Nếu chúng nhượng bước, phải đổi thay vì thế cũng chúng phải bước. Nhưng mưu đồ độc quyền Đảng trị, hủy diệt mầm mống chống đối để tìm lấy tự do, bọn chúng không bao giờ từ bỏ.

Trong cảnh khốn cùng đó, dù có cái ngày ra đi bán chính thức, để chúng gom văng, nhưng chúng tôi còn gì để đi, với cái trống vơi, nhăm đặc biệt vào thành phần chúng tôi. Hơn nữa danh lòng sao để ra đi, khi người thân còn đang bị dằn dặt. Rồi sau đó, bước đi sao được để dang, khi chúng tôi phải vào tù ngay, nên chúng bắt gặp chúng tôi hiện diện xa xôi củi trù

Boi nhưng nguyên nhân nêu trên, nên chúng tôi không thể sống với loại quý dữ. Chúng tôi quyết định ra đi để tìm một đời sống trong một thế giới tồn tại trong quyền con người. Chúng tôi chấp nhận một sự hy sinh và mất mát to lớn. Chúng tôi chấp nhận những hiểm nguy trên biển cả để đổi lấy một cuộc sống tự do, và chúng tôi đã may mắn thoát khỏi gông cùm của chế độ Cộng sản Việt Nam để tới bên bờ tự do.

Chúng tôi ra đi, mang theo máu mủ của quê hương, của gia đình, nỗi căm hờn của bạn thân, với hoài vọng ở sự tiếp đón trong tình thương cao cả của Thế giới tự do, với sự tin tưởng vào lòng ưu ái và sự thông cảm sâu xa với những mất mát quá lớn lao đã dành cho thành phần chúng tôi. Dù có ngày 14.3.89, những chắc rằng ngày đó không phải là ngày gây thêm khổ đau cho những kẻ quá nhiều đau khổ.

Thế Giới Tự Do, đặc biệt là Chính phủ Hoa Kỳ, thông cảm với sự đau thương của gia đình chúng tôi, đã hết lòng can thiệp cho chúng, cha và gia đình chúng tôi được ra đi, khi chúng tôi còn kẹt tại quê nhà. Mặc dù việc làm đó Chính Phủ Hoa Kỳ đã tốn rất nhiều công sức và phải đối đầu với sự gian manh của Cộng sản Hà Nội, nhưng chính phủ Hoa Kỳ không hề từ bỏ quyết tâm nhân đạo của mình.

Vì vậy hôm nay trong trại tỵ nạn này, chúng tôi tin tưởng ở Quý Ngài vui lòng giúp đỡ cho chúng tôi sớm có dịp hội nhập vào cuộc sống bình thường. Thường xót cho cuộc đời của chúng tôi, đã bị dằn dặt hơn 14 năm qua trong gông cùm của Cộng Sản. Được vạch mặt những trò lừa bịp và sớm có dịp làm thay đổi sự thống trị của bạo quyền Cộng Sản trên quê hương tôi.

Chúng tôi đặt hết vào hy vọng và niềm tin ở sự cứu xét, can thiệp và sự giúp đỡ của chúng Quý Ngài.

Kính đơn

Chị họ trưởng, Chị họ, anh tại Bidong

Lê Thanh Thường

Pulau Bidong, March 10th 1990

Kính thưa Quý Vị;

Chúng tôi là thành phần con em của những chiến sĩ Cảnh Sát Quốc Gia-Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh xương máu trong công vụ, đã tuân tiết hạnh dài dà số khác đã phải ru thân trong cào trãi tù khổ sai trên khắp đất nước Việt Nam. Hôm nay chúng tôi đã may mắn thoát khỏi ngục tù Đông Sơn và hiện đang tạm cư tại trại tỵ nạn Pulau Bidong, Malaysia. Chúng tôi trân trọng kính gọi đến Quý Vị thành nguyên thủ này, với một tâm lòng khâm thiết, kính xin Quý Vị cầu xet và cấn thiệp giúp đỡ cho số phận đau thương và hoàn cảnh vô cùng khó khăn của chúng tôi suốt 15 năm qua.

Kính thưa Quý Vị;

Nhĩ Quý Vị đã từng biết, trước 30.4.1975, tất cả cha anh chúng tôi là những chiến sĩ đã phải và, chiến đấu và bảo vệ tích cực cho chính nghĩa tự do tại miền đất Miền Nam Việt Nam. Là những con người đã nhận thức sâu sắc bản chất phi nhân của Chủ Nghĩa Cộng Sản, cha anh chúng tôi đã xả thân và cống hiến trọn đời để phục vụ cho lý tưởng tự do, nhân quyền và công lý, quyết tâm xây dựng miền Nam Việt Nam trở thành tiên đôn chống Cộng hui hiệu trên thế giới tự do ở Đông Nam Châu Á.

Những bất hạnh thay cho dân tộc Việt Nam chúng tôi, ngày 30.4.1975, ngày đen tối, đau thương và bi thảm nhất xảy đến cho hàng triệu gia đình người dân Miền Nam khi tập đoàn Cộng Sản miền Bắc Việt Nam đã tho báo xé bỏ hiệp định Paris 27.01.1973 và xóa quân cường chiếm miền Nam Việt Nam một cách trái phép, bắt chấp công luận trên thế giới và áp đặt một chế độ độc tài "đang trị" trên quê hương Việt Nam. Cha anh chúng tôi đã lần lượt bị chúng tui tiêu, bắt bớ, giam cầm và đẩy ai vào những địa danh bị mất. Tang thương và nước mắt đã đầm ướt trong bao gia đình chúng tôi khi người cha, người anh thân yêu ra đi mà không có ngày trở lại bên người vợ và đàn con thơ dại.

Dưới những chiêu bài bịp bợm, gian manh và lật lọng, bọn Cộng Sản đã tuyên bố họ chỉ bi học tập cải tạo trong một thời gian ngắn để trên an gia đình chúng tôi và xoa dịu dư luận quốc tế. Nhưng thực tế, chúng đã đẩy dọa cha anh chúng tôi nơi rừng sâu nước độc hay những nơi hang sâu cùng thẳm bằng biết bao nhục hình man rợ hay các đòn tra tấn dã man để rồi những hình ảnh thân yêu nhất của chúng tôi đã mòn mỏi với thời gian, liệt que se sức khỏe và bị tui tiêu chết trong lao tù.

Kính thưa Quý Vị;

Chúng tôi thiết nghĩ chế độ bạo tàn phi nhân của Cộng Sản Việt Nam cho đến hôm nay đã qua rõ ràng trên diện dân Quốc Tế... Song song với việc giam giữ và đẩy dọa cha anh chúng tôi trong ngục tù, về phía bản thân và gia đình chúng tôi ở địa phương, chế độ quyền hành cũng đã liệt kê gia đình chúng tôi vào thành phần "ác ôn" và là những kẻ "nguy hiểm" đối với chúng. Bọn chúng luôn rình rập, thu hiem và dò kỵ chúng tôi, chúng tôi đã phải sống trong thân phận của người dân mất nước. Mọi quyền tự do căn bản đã không còn nữa, đã số chúng tôi đã phải bỏ học, số ít may mắn được tiếp tục học thì cũng không thể học đến đại học vì lý lịch "xấu". Trong học đường, bọn Cộng Sản chỉ dạy cho học sinh về đấu tranh giai cấp, cấn thủ tui bản, đã phá y thảo tui do.

Đang ra 15 năm như thế, chúng tôi vẫn làm lui đi bên lề cuộc đời, chìm ruơ và sinh kế nhakiệp song của một kẻ nô lệ. Chúng tôi đã bị chúng xếp vào loại công dân hạng chót trong náo thang xa hời chi vi lý lịch gia đình bị gọi là "NGUY". Dưa vào luật lệ sát náo, bọn chúng luôn rắm đến gia đình chúng tôi như là những mao tiêu để tích tụ nhà của, tài sản và đây thành phần chúng tôi và ở những vùng kinh tế náo na tảo tảo chi là những nhà tù không kếm.

Thưa Quý Vi!

Việc duy nhất mà chúng tôi chi có thể chọn lựa là sống hay chết! Và không còn còn đường nào khác hơn cho chúng tôi là quyết định ra đi vượt biên tìm tự do.

Chúng tôi rất biết trên đường trốn chạy bao quyền Công Sản, biết bao cay đắng đã xảy đến đến đáp cho thân phận người Việt Nam chúng tôi. Trên biên Đông, trên đất liên, hàng vạn người đã ngã gục trước khi tìm thấy ánh sáng tự do. Nơi đau thương của người tỵ nạn Đông Dương, nhất là thân cảnh chết chóc, đói khát... hăm hiếp, đã làm ca thể giới bị hôi rắm đông. Nhưng chúng tôi nhất quyết tha chết và hy sinh tất cả chi không chịu làm kiếp người trâu ngựa trong cái gọi là "Thiên đường Công Sản" đó.

Không ai có thể tượng tượng được tâm trạng của một người phải liệu mình bỏ xu ra đi chi vi nơi ấy họ đã bị hành hạ, ngược đãi trên chiếu và ca 2 phương diện tinh thần và vật chất!

Tuy nhiên sự vui mừng của chúng tôi vì đã đến được bên bờ tự do chưa bao lâu thì tất cả chúng tôi phải hoảng mang vì khác khác cho thân phận của mình vì đã đến sau ngày "cut off" 14.3.1989. Theo đó, tất cả các thuyền nhân Việt Nam đến sau ngày 14.3 đều phải trải qua một cuộc thanh lọc của quốc gia đang cho tạm cư trước khi được công nhận là tỵ nạn chính trị chính thức. Chúng tôi biết rằng chính phủ và nhân dân Mỹ đã vội long nhân đạo đã cứu mạng và an cần giúp đỡ cho hàng trăm ngàn đồng bào Việt Nam chúng tôi đã đến được đất họ trong suốt hơn 10 năm qua. Nhưng đau xót thay cho số phận của chúng tôi là hiện cuộc thanh lọc đang tiến hành qua chầm và kéo dài thời gian cho đời của chúng tôi qua lâu.

Kính thưa Quý Vi!

Hãy chúng tôi đã đặt thỉnh nguyện thư này với đồng nước mắt của những kẻ lạc loài cuối cuối khi bóng đang ngời cha anh không còn rảo, que hương đất nước đang quan quai bên kia bao náo trên Công Sản... và từng ngày trong cuộc sống ở đảo Bidong kẻo can náo, thân chúng tôi luôn mòn mỏi và cho trong không biết số phận mình sẽ ra sao! chúng tôi còn tảo, xin hãy cho chúng tôi có có hời để lập lại cuộc đời vốn đã hoang phí trong 15 năm qua.

Chúng tôi thành khẩn kêu gọi và mong đợi vào sự cứu giúp của chính phủ Hoa Kỳ, quốc gia đã từng bao vệ, ủng hộ và chiến đấu sát cánh với đất nước Việt Nam chúng tôi cùng như với Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc và các Tổ chức Nhân Quyền trên thế giới, xin một lần nữa hãy mở rộng vòng tay đến tiếp chúng tôi.

Qua những điều trình bày trên đây, chúng tôi kiên nghị đến Quý Vi những điều sau đây:

1/ Xin can thiệp và giúp đỡ để cuộc thanh lọc được tiến hành nhanh hơn và cho chúng tôi được xét duyệt ưu tiên trong cuộc thanh lọc đó.

2/ Xin giúp cho chúng tôi được sớm định cư tại các nước tự do để chúng tôi có cơ hội xây dựng lại cuộc đời vốn đã hoang phí qua lâu.

3/ Xin giúp cho gia đình chúng tôi còn đang sống ở Việt Nam được sớm thoát khỏi chế độ Cộng Sản.

Xin chân thành cảm tạ quý Vi.

PULAU BIDONG, 10 - 3 - 1990

Kính đơn

Đại diện ký tên

Chiko tribo
Le Thanh Thuong Chi 45: 04 tại Bidong

* DANH SÁCH CON EM CƯU CANH SÁT QUỐC GIA

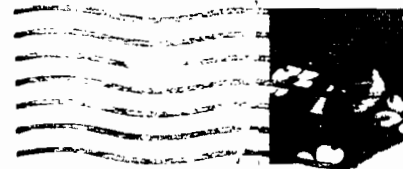
MC.514 NGUYEN CONG THUC	Cha	Trung sĩ I NGUYEN DINH VAN	BCH/CSQG Binh Dinh / chết trái cai tạo
MC.370 DINH XUAN KHANH	"	Trung sĩ I DINH XUAN LAM	BCH/CSQG Khanh Hoa / mất tích năm 4/75
MC.408 TRAN VIET THAI	"	Cựu Chuẩn Tuong TRAN VAN HAI	cựu Tu Lenh CSQG / tù sát
MC.432 VO THI THU PHUONG	"	Thiếu úy VO VAN DAN	BTL/CSQG / chết trái cai tạo
MC.450 LE THANH LAM	"	Thượng sĩ LE NHON HONG	BCH/CSQG Gia Dinh / mất tích 4/75
MC.364 NGO THANH MINH	"	Trung sĩ NGO VAN UNG	BCH/CSQG Gia Dinh / tù trần 1972
MC.501 PHAM NGOC ANH	"	Đại úy PHAM VAN HO	BCH/CSQG Bien Hoa / chết trái cai tạo
MC.381 NGUY TUAN VU	"	Trung úy NGUY DUC CU	BCH/CSQG Quang Ngai / chết trần 1968
MC.476 NGUYEN THI KIM THANH	"	Thượng sĩ NGUYEN DINH THANH	BCH/CSQG Cau Long / mất tích 1975
MC.478 DANG XUAN HOA	"	Thượng sĩ DANG XUAN HOAN	BCH/CSQG Darlac / chết trái cai tạo
MC.332 TRIEU KIM NHAT	"	CSV TRIEU KIM HU	BCH/CSQG Ba Xuyen / chết năm 1972
MC.350 PHAN THI NGOC	"	Trung sĩ PHAN VAN CHINH	BCH/CSQG Quan 5 / chết năm 1968
MC.375 DAO VAN TIEN	"	CSV DAO VAN THANH	BCH/CSQG Phong Dinh / chết năm 1972
MC.404 NGUYEN CONG KHANH	"	Trung úy NGUYEN CONG BO	BTL/CSQG / chết trái cai tạo
MC.408 HOANG THI NGOC DIEP	"	Đại úy HOANG TINH KHUE	BCH/CSQG Khu 4 / chết trái cai tạo
MC.420 NGUYEN VAN HEN	"	CSV NGUYEN VAN LAM	BCH/CSQG Bien Hoa / mất tích trái cai tạo
MC.424 NGUYEN KIM YEN	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN QUANH	BCH/CSQG Quan 7 / chết năm 1968
MC.496 NGUYEN XUAN HOA	"	Thượng sĩ NGUYEN XUAN LOC	BCH/CSQG Gia dinh / chết tù trái cai tạo
MC.522 NGUYEN THI DUNG	"	Thiếu Úy NGUYEN VAN BA	BCH/CSQG Thu Do / chết 4/1975
MC.538 PHAM THANH LIEM	"	CSV PHAM THANH LIEN	BCH/CSQG Phong Dinh / CS an sát năm 1965
MC.559 NG THI KIEU TRANG	"	CSV NGUYEN VAN UT	BCH/CSQG Phuoc Long / chết năm 1974.

CHUNG TÔI ĐỒNG KÝ TÊN

- | | | |
|--|---|---------------|
| 1. MC. 514 NGUYỄN - CÔNG - THỨC | : | <u>Th</u> |
| 2. MC. 370 ĐINH - VĂN - KHÁNH | : | <u>Waul</u> |
| 3. MC. 408 TRẦN - VIỆT - THÁI | : | <u>Shant</u> |
| 4. MC. 432 VÕ - THỊ - THU - PHƯƠNG | : | <u>Phuong</u> |
| 5. MC. 450. LÊ - THÀNH - LÂM | : | <u>Lam</u> |
| 6. MC. 334 NGÔ - THANH - MINH | : | <u>Minh</u> |
| 7. MC. 501 PHẠM - NGỌC - ANH | : | <u>Anh</u> |
| 8. MC. 381 NGUYỄN - TUẤN - VŨ | : | <u>Khánh</u> |
| 9. MC. 476 NGUYỄN - THỊ - CẨM - THANH | : | <u>Thanh</u> |
| 10. MC. 478 ĐẶNG - XUÂN - HOA | : | <u>Hoa</u> |
| 11. MC. 332 TRIỆU - CẨM - NHẬT | : | <u>Nhat</u> |
| 12. MC. 350. PHẠM - THỊ - NGỌC | : | <u>Ngoc</u> |
| 13. MC. 375 ĐÀO - VĂN - TIẾN | : | <u>Tien</u> |
| 14. MC. 404 NGUYỄN - CÔNG - KHANH | : | <u>Khánh</u> |
| 15. MC. 408 HOÀNG - THỊ - NGỌC - DIỆP | : | <u>Diệp</u> |
| 16. MC. 420 NGUYỄN - VĂN - HIỀN | : | <u>Hien</u> |
| 17. MC. 424 NGUYỄN - CẨM - YẾN | : | <u>Yen</u> |
| 18. MC. 496 NGUYỄN - XUÂN - HÒA | : | <u>Hoa</u> |
| 19. MC. 522 NGUYỄN - THỊ - DUNG | : | <u>Dung</u> |
| 20. MC. 538 PHẠM - THANH - LIÊM | : | <u>Thi</u> |
| 21. MC. 553 NGUYỄN - THỊ - CẨM - TRANG | : | <u>Trang</u> |

MR. LAM

TAMPA, FL. 33614



HOANG DIEM LONG

RR2, BOX. 63K

BARRE NICOLL ROAD. 01005.

P.O. BOX. 5435 ARLINGTON

VA. 22205-0635